PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỢP TÁC CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ 11 Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

NGUYỄN KHÁNH NHƯ
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 10/4/2025. Sửa chữa xong 14/4/2025. Duyệt đăng 18/4/2025.

Abstract

History plays a key role in political and ideological education for the younger generation. Collaborative capacity is one of the core competencies emphasized in history education, aiming to develop students' working skills, communication skills, and the ability to learn from one another while promoting responsibility and social engagement through cooperative work. Collaborative teaching contributes significantly to skill training and improves the quality of teaching and learning History in high schools. This study also proposes some measures to develop students' thinking capacity in History education and serves as a useful reference for History teaching practices in high schools.

Keywords: *Capacity, capacity development, collaboration, History, History teaching.*

1. Đặt vấn đề

Vấn đề phát triển năng lực hợp tác cho học sinh (HS) trung học phổ thông, đặc biệt trong môn Lịch sử không chỉ là một xu hướng nghiên cứu mới mà còn là một đòi hỏi cấp thiết để nâng cao chất lượng giảng dạy hiện nay. Nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đã dành nhiều tâm huyết nghiên cứu để tìm ra những giải pháp hiệu quả nhằm phát triển năng lực hợp tác cho HS, đáp ứng yêu cầu giáo dục đặt ra.

Từ những năm 1980 của thế kỉ XX đến nay, việc nghiên cứu về dạy học hợp tác ngày càng được đẩy mạnh ở hầu hết các nước Tây Âu với nhiều tác giả và công trình nghiên cứu tiêu biểu như: Raja Roy Singh với cuốn sách "Nền giáo dục thế kỉ XX: Những triển vọng của Châu Á Thái Bình Dương" xuất bản năm 1994 [1]; cuốn "The new Cireles of Learning Cooperation in the Classroom and School" [2]; cuốn "Các phương pháp dạy học hiệu quả" của các tác giả Robert J.Marzano, Debra J.Pickering và Janne E. Pollock; tác giả Robert J.Marzano với cuốn sách "Quản lý hiệu quả lớp học" [3] ... Các tác giả đã nhấn mạnh đến việc sử dụng phương pháp học theo nhóm góp phần giúp giáo viên (GV) thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy.

Ở Việt Nam, lý luận về dạy học hợp tác là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu. Cuốn "Giáo dục học" (tập 1) [5] của hai tác giả Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt đã đề cập được những vấn đề chung của lý luận dạy học, và bước đầu tiếp cận được khái niệm cũng như vai trò của hợp tác trong việc phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

Trong tác phẩm "Những vấn đề cơ bản của Giáo dục hiện đại" [6], của tác giả Thái Duy Tuyên đã cung cấp cho chúng ta một cách đầy đủ và toàn diện hơn về triết học giáo dục cũng như một số những vấn đề cần thiết của giáo dục hiện nay, nêu lên quan điểm của tác giả về đổi mới phương pháp dạy học.

Trong cuốn "Phương pháp dạy học lịch sử" tập 1, 2 [7] tác giả Phan Ngọc Liên và các cộng sự đã đề

Email: nhunk@tnue.edu.vn

cập, đi sâu làm rõ năng lực hợp tác trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, trong đó nhấn mạnh hiệu quả của việc phát triển năng lực hợp tác.

Như vậy, có thể thấy vấn đề dạy học hợp tác nhận được sự quan tâm từ nhiều nhà giáo dục trong và ngoài nước. Nghiên cứu phát triển năng lực hợp tác cho người học hiện nay ngày càng được chú trọng hơn, nhằm trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết cho cuộc sống, đáp ứng yêu cầu của thời đại. Cùng với nhiều công trình nghiên cứu khác theo các cách tiếp cận khác nhau của các tác giả đã nhấn mạnh tầm quan trọng và lợi ích của việc nâng cao năng lực hợp tác cho HS trong quá trình dạy học ở nhà trường phổ thông, sự cần thiết đổi mới phương pháp dạy học nâng cao năng lực ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Tuy vậy, vẫn chưa có nghiên cứu cụ thể nào làm rõ phương pháp phát triển năng lực hợp tác cho HS thông qua dạy học các chủ đề lịch sử lớp 11 ở trường trung học phổ thông thành phố Thái Nguyên. Do đó công trình này sẽ tập trung làm rõ và đề xuất một số biện pháp nâng cao năng lực hợp tác cho HS trong dạy học chủ đề lịch sử 11 ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Các tác giả mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông, tạo hứng thú và thái độ tích cực trong học tập Lịch sử cho người học thông qua các hoạt động phát triển năng lực hợp tác phù hợp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực tiễn. Cụ thể, với nghiên cứu lý luận, tác giả tiến hành các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, đồng thời đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học nhằm phát *triển năng lực tư duy cho HS trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*. Đối với nghiên cứu thực tiễn, t*ác giả* sử dụng phương pháp phân tích, mô tả thực trạng *năng lực tư duy của người học trong* dạy học *L*ịch sử cụ thể thuộc chương trình lịch sử lớp 12 nhằm phát triển 5 năng lực, phẩm chất của *HS*. Bên cạnh đó, tác giả triển khai thực nghiệm sư phạm bằng cách soạn giáo án và kiểm nghiệm sư phạm các biện pháp nghiên cứu đề xuất vào thực tế.

***3.* Kết quả và bàn luận**

3.1. Những yêu cầu khi tổ chức dạy học Lịch sử theo hướng phát triển năng lực hợp tác cho học sinh

*Đ*ể phát triển năng lực hợp tác cho HS trong dạy học các chủ đề lịch sử lớp 11 ở trường phổ thông nhất thiết phải đưa ra được các yêu cầu trước khi xác định biện pháp tổ chức dạy học. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm đinh hướng phát triển cho HS các năng lực xã hội nói chung và năng lực hợp tác nói riêng, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học.

3.1.1. Đáp ứng được mục tiêu bài học

Mục tiêu dạy học trong giờ dạy chủ đề lịch sử lớp 11 thể hiện việc đạt được mục đích dạy học của từng bài học trong chủ đề trên các phương diện về kiến thức, kĩ năng, năng lực tự chủ *và trách nhi*ệm của người học và lựa chọn biện pháp tổ chức dạy học phù hợp.

3.1.2. Đảm bảo cung cấp kiến thức cơ bản của bài học

Nội dung kiến thức cơ bản là những kiến thức tối ưu, cần thiết cho việc hiểu biết lịch sử của người học, bao gồm những sự kiện, khái niệm lịch sử, phương pháp học tập và vận dụng kiến thức học tập vào thực tiễn. Khi xác định các biện pháp học tập nhằm phát triển năng lực hợp tác cho HS, giáo viên cần xác định những kiến thức trọng tâm, khắc sâu ghi nhớ hay mở rộng hiểu biết từ nội dung bài học. Những biện pháp đưa ra phải phát huy được tính tích cực chủ động và sáng tạo của HS, đồng thời tổ chức người học chia sẻ, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

3.1.3. Đảm bảo tính vừa sức của học sinh

Đảm bảo tính vừa sức thể hiện ở việc giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học cũng như các phương án tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng HS. Đặc biệt, với những môi trường học tập còn nhiều HS có năng lực học tập bộ môn ở mức độ trung bình và yếu, thì tính vừa sức, phù hợp trình độ người học càng cần phù hợp, tương thích với nội dung bài học, kích thích HS tham gia giải quyết vấn đề, tránh mâu thuẫn trong quá trình học tập hợp tác.

3.1.4. Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, phương tiện và kỹ thuật dạy học

Mỗi phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học đều có ưu và nhược điểm, giới hạn sử dụng riêng. Trong bài học lịch sử, khi sử dụng phương pháp, kĩ thuật, phương tiện dạy học nào thì phải phù hợp với mục tiêu bài học hướng tới, đảm bảo tính linh hoạt, tọa hứng thú và động cơ học tập lịch sử cho HS... Phối hợp đa dạng các phương pháp, hình thức trong toàn bộ quá trình dạy học là hướng quan trọng để phát huy các năng lực học tập nói chung và năng lực hợp tác nói riêng.

3.1.5. Phát huy vai trò hướng dẫn của giáo viên và sự rèn luyện thường xuyên, lâu dài của học sinh

Để phát triển năng lực hợp tác cho HS trong giờ học lịch sử tại các môi trường giáo dục khác nhau yêu cầu người giáo viên cần thực hiện tốt khâu lên kế hoạch, lập hồ sơ dạy học, có định hướng phù hợp và thường xuyên giám sát, quan tâm việc học thực chất của HS cả trên lớp lẫn tại nhà. Từ đó nhận thức đúng khả năng của người học, đưa ra những điều chỉnh hợp lí, giúp quá trình dạy học đi đúng hướng và phát triển năng lực hợp tác của HS một cách hiệu quả.

3.2. Một số biện pháp phát triển năng lực hợp tác cho học sinh trong dạy học chủ đề Lịch sử 11 ở trường trung học phổ thông thành phố Thái Nguyên

3.2.1. Phát triển năng lực hợp tác cho học sinh thông qua hoạt động khởi động

Khởi động là hoạt động chỉ chiếm khoảng thời gian ngắn nhưng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc định hướng, kích hoạt sự tích cực học tập của HS. Hoạt động khởi động có thể được thực hiện thông qua hoạt động cá nhân hoặc nhóm. Thông qua hoạt động cá nhân, có thể phát triển năng lực hợp tác giữa HS và GV, giúp người học bộc lộ phẩm chất, năng lực bộ môn, qua người dạy nắm bắt nền tảng kiến thức cơ bản để đưa ra những định hướng dạy học mới, có mục tiêu và phương pháp dạy học phù hợp. Thông qua hoạt động nhóm, có thể phát triển năng lực hợp tác giữa HS với HS, người học được tự do trao đổi, đưa ra ý kiến cá nhân cho vấn đề chung, hay đơn giản là được vui chơi, giải trí cùng nhau trên cơ sở định hướng học tập của GV. Cụ thể:

GV có thể sử dụng phương pháp dạy học trực quan trong giờ học lịch sử bằng cách trình chiếu hình ảnh hoặc video liên quan đến nội dung bài học, sau đó yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Ví dụ: Khi dạy bài 6: "Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á" - Lịch sử 11, mở đầu bài học, GV sẽ trình chiếu video "Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945" (Video dài 40 giây).

(Nguồn: https://youtu.be/SCPphVYDPDk?si=NwCA_6GgmqdYucBa).

GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân và nhóm cặp đôi trả lời câu hỏi: Nêu cảm nhận của bản thân sau khi xem video trên? Chế độ thực dân đã có ảnh hưởng như thế nào đối với các nước thuộc địa ở Đông Nam Á?.

Đại diện nhóm cặp đôi sẽ đứng lên trả lời, các nhóm khác lắng nghe trao đổi và bổ sung ý kiến (nếu có). GV chốt kết quả và có thể dẫn dắt vào bài học như sau: "Mặc dù thực dân phương Tây trong thời gian thống trị ở Đông Nam Á đã du nhập vào khu này nền sản xuất công nghiệp, xây dựng một số cơ sở hạ tầng và thúc đẩy phát triển một số yếu tố về văn hóa như chữ viết, tôn giáo, giáo dục... Tuy nhiên chế độ thực dân đã để lại hậu quả nặng nề đối với các quốc gia Đông Nam Á. Ở Việt Nam, giai đoạn cai trị của thực dân Pháp đã để lại những hậu quả nặng nề trên mọi lĩnh vực. Từ một quốc gia thống nhất, dưới sự thống trị của thực dân Pháp, Việt Nam bị chia thành 3 xứ với 3 chế độ khác nhau. Tên nước Việt Nam bị xóa trên bản đồ chính trị thế giới. Thực dân Pháp cũng lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Kinh tế Việt Nam vẫn nghèo nàn, lạc hậu, phát triển thiếu cân đối và lệ thuộc nặng nề vào kinh tế Pháp. Hầu hết các giai cấp, tầng lớp nhân dân ở Việt Nam bị áp bức, bóc lột nặng nề, lâm vào cảnh nghèo khổ, bần cùng. Mâu thuẫn dân tộc giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược bao trùm xã hội, làm bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh yêu nước. Để hiểu được Việt Nam và các quốc gia khác ở Đông Nam Á đã từng bước giành lại nền độc lập, tự chủ như thế nào, chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung cụ thể của bài 6 - Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á".

Thông qua sử dụng đồ dùng trực quan dưới dạng video lịch sử, HS được kích thích, khơi dậy hứng thú học tập, khơi gợi trí tò mò của các em đối với tiết học. Ngoài ra việc sử dụng đồ dùng trực quan cũng giúp tăng sự tương tác giữa HS với GV và giữa HS với HHS để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3.2.2. Phát triển năng lựu hợp tác cho học sinh thông qua hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động hình thành kiến thức là hoạt động chính và là hoạt động có ý nghĩa quan trọng nhất trong tiến trình dạy học. Đây là hoạt động có tác dụng lớn trong việc hình thành, cung cấp và làm giàu thêm những kiến thức khoa học, giúp HS phát triển được toàn diện cả về năng lực và phẩm chất.

GV có thể phát triển năng lực hợp tác cho HS thông qua hoạt động hình thành kiến thức khi dạy chủ đề lịch sử lớp 11 thông qua dạy học nhóm như sau:

Khi dạy Bài 5: "Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á" - Lịch sử 11, GV tổ chức cho toàn lớp tìm hiểu kiến thức trong sách về quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á, yêu cầu HS dựa trên tài liệu có sẵn giải quyết nhiệm vụ được giao, tổ chức chia lớp học thành 4 nhóm và hoàn thành phiếu học tập

Bước 1: nhóm 1 tìm hiểu về quá trình thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền cai trị tại Philíppin và Indonêxia; Nhóm 2 tìm hiểu về quá trình thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền cai trị tại Malaixia và Xingapo; Nhóm 3 tìm hiểu về quá trình thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền cai trị tại Mianma và Việt Nam; Nhóm 4 tìm hiểu về quá trình thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền cai trị tại Campuchia và Lào.

Bước 2: Các nhóm căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ học tập được giao, nhóm trưởng có nhiệm vụ phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm, trao đổi thống nhất ý kiến. Sau đó, mỗi nhóm cử đại diện hoặc GV sẽ chỉ định một thành viên bất kì trong nhóm báo cáo kết quả sản phẩm của nhóm, các thành viên trong nhóm có thể trao đổi bổ sung ý kiến nếu có. Trong quá trình các em thảo luận nhóm, GV quan sát, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).

Bước 3: Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả làm việc của nhóm.

Sau khi các nhóm trình bày xong kết, các nhóm khác tiến hành trao đổi, thảo luận, nhận xét hoặc bổ sung (nếu có). Cuối cùng GV chốt lại kiến thức, nhận xét và đánh giá kết quả từng nhóm.

GV có thể đưa ra gợi ý sản phẩm như sau:

Quốc gia / Nội dung	Quá trình xâm lược	Thiết lập nền cai trị
Phi – líp - pin	Từ thế kỉ XVI, Tây Ban Nha bắt đầu quá trình xâm lược và tổ chức bộ máy cai trị. Năm 1898, Mỹ cai trị, đàn áp các cuộc khởi nghĩa	Tây Ban Nha áp đặt hệ thống hành chính mới với trung tâm Ma-ni-la. Mở rộng Thiên chúa giáo.
Xin – ga – po	Năm 1819, Thực dân Anh thiết lập cảng Xin-ga-po. Năm 1824, toàn bộ Xin-ga-po trở thành thuộc địa của Anh.	Anh thiết lập chế độ cai trị trực tiếp, biến nơi đay thành hải cảng giao thương giữa Châu Âu và Châu Á.
Việt Nam	1/9/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha nổ súng tấn công Đà Nẵng. Năm 1862, thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Bộ. Năm 1867, hoàn thành xong việc đánh chiếm cả vùng Nam Bộ Việt Nam.	Năm 1884, với Hiệp ước Pa-tơ-nốt, Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp.

Như vậy, thông qua hoạt động thảo luận nhóm giúp mỗi thành viên trong nhóm đều có cơ hội được đóng góp ý kiến và tham gia vào thảo luận hoàn thành sản phẩm của nhóm. Các em được rèn luyện khả năng giao tiếp, tăng tương tác giữa HS với HS, phát huy được ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân.

3.2.3. Phát triển năng lực hợp tác cho học sinh thông qua hoạt động luyện tập và kiểm tra, đánh giá

Đối với hoạt động luyện tập của bài 6: "Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á" - Lịch sử 11, GV có thể củng cố bài cho HS bằng trò chơi "Ai nhanh hơn" như sau: GV chia lớp thành 2 đội, trả lời các câu hỏi do GV đưa ra, mỗi câu hỏi có 30 giây suy nghĩ và trả lời. Mỗi nhóm cử một đại diện giơ tay

trả lời, đội nào giơ tay trước sẽ được quyền trả lời, trả lời đúng sẽ được cộng một điểm (trả lời sai quyền trả lời thuộc về đội còn lại). Kết thúc trò chơi, đội nào có số điểm cao hơn sẽ giành chiến thắng. Các câu hỏi bám sát nội dung của bài học, ví dụ:

Câu 1. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân Philippin nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của: A-thực dân Anh; B-thực dân Pháp; C-thực dân Tây Ban Nha; D-thực dân Hà Lan. (đáp án là C)

Câu 2. Ở Inđônêxia, từ cuối thế kỉ XVI, phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan bùng nổ mạnh mẽ, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của: A-Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô; B-Hoàng thân Si-vô-tha; C-Đa-ga-hô; D-A-cha-xoa. (đáp án là A).

Câu 3. Để áp đặt được ách độ hộ trên toàn bộ đất nước Việt Nam, thực dân Pháp đã phải mất: A-30 năm; B-28 năm; C-26 năm; D-24 năm. (đáp án là C)...

Cũng trong bài 6: "Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á" - Lịch sử 11, GV có thể áp dụng phương pháp thảo luận cả lớp để HS hiểu rõ quá trình giành độc lập của các quốc gia trong khu vực, qua đó giúp HS nhận thức được những khó khăn cũng như những nỗ lực không ngừng nghỉ của các quốc gia, dân tộc ở Đông Nam Á trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc mình. GV đưa ra các câu hỏi thảo luận trong thời gian cho phép, ví dụ: "Để đối phó với sự cai trị của các cường quốc thực dân các quốc gia Đông Nam Á đã có những hành động gì? Nêu một số phong trào đấu tranh giành độc lập nổi bật?"; "Các quốc gia Đông Nam Á sau khi giành được độc lập đã phải đối mặt với những thách thức gì trong công cuộc tái thiết, xây dựng và phát triển đất nước?"... Kết thúc thảo luận, giáo viên yêu cầu HS tóm tắt lại những nội dung chính của cuộc thảo luận và đưa ra những bài học được rút ra từ các cuộc đấu tranh giành độc lập.

Hoạt động luyện tập và kiểm tra đánh giá cần đáp ứng yêu cầu đảm bảo tính sư phạm, khoa học và thực tiễn. Trước khi đưa ra các vấn đề hay các tình huống, GV cần lựa chọn và bám sát nội dung sách giáo khoa và chương trình bộ môn. Thông qua hoạt động này, người học được tham gia bài học một cách hứng thú, tích cực. Ngoài ra, để đạt được hiệu quả của hoạt động luyện tập và kiểm tra đánh giá kiến thức thì GV cũng cần lưu ý về tính phù hợp, vừa sức của vấn đề, tránh khó quá đối với năng lực HS.

4. Kết luận

Biện pháp phát triển năng lực hợp tác cho HS trong dạy học chủ đề Lịch sử 11 ở trường trung học phổ thông thành phố Thái Nguyên đã chứng minh hiệu quả trong việc phát huy tốt năng lực của người học trong từng đơn vị kiến thức, giúp người học giải quyết nhiệm vụ học tập một cách chủ động, tích cực, sáng tạo. Đồng thời, mỗi GV có biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học. Khi đề xuất các biện pháp phát triển năng lực hợp tác cho HS trong dạy học chủ đề Lịch sử 11 ở trường trung học phổ thông thành phố Thái Nguyên, tác giả nhận thấy không chỉ có hiệu quả đối với việc giảng dạy trên lớp mà còn góp phần giúp HS tích cực vận dụng trong quá trình tự học, tự nghiên cứu. Để phát huy tối đa hiệu quả của bài học và tính tích cực của HS, GV cần khéo léo kết hợp việc phát triển năng lực hợp tác và các năng lực khác cho người học trong quá trình lên lớp để nâng cao chất lượng dạy và học lịch sử ở trường phổ thông.

Tài liệu tham khảo

[1] Raja Roy Singh (1994), *Nền giáo dục thế kỉ XX: Những triển vọng của Châu Á Thái Bình Dương,* Nhà in Đại học Tổng hợp Hà Nội.

[2] David W. Johnson, Roger T. Johnson và Edythe Johnson Holubec (1994, 2009), *The new Cireles of Learning Cooperation in the Classroom and School,* Library of Congress Card Catalog Number: 83-083395, ISBN: 0-87120-123-2.

[3] Robert J.Marzano, Debra J.Pickering và Janne E. Pollock (2011), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Robert J.Marzano (2011), *Quản lý hiệu quả lớp học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[5] Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987), *Giáo dục học* (tập 1), NXB Giáo dục, Hà Nội.

[6] Thái Duy Tuyên (1998), *Những vấn đề cơ bản của Giáo dục hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[7] Phan Ngọc Liên (chủ biên, 2002), *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 1 và 2), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.